

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
(Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/QH11/2005 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng Hoà xã Hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật chứng khoán nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 4 năm 2012;

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11 thống nhất thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty với các nội dung cụ thể sau đây:

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2011 của Công ty:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, với một số nội dung chủ yếu sau:

Đvt: 10⁶ đồng

T	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	TH/KH (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	450.000	627.454	139%
2	Doanh số bán hàng	450.000	596.448	133%
3	Doanh thu và thu nhập khác	404.091	542.858	134%
4	Lợi nhuận trước thuế	25.000	20.709	83%
5	Lợi nhuận sau thuế	18.750	17.267	92%
6	Giá trị đầu tư	192,24	10,9	9%
7	Giá trị trúng thầu	500.000	503,1	101%
8	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	4.700	5.575	97%

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011:

ĐHĐCĐ biểu quyết tán thành Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2011	đồng	20.709.606.723
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	đồng	3.441.979.507
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2011	đồng	17.267.267.216
4	Trích lập các quỹ	đồng	5.289.391.716
a	Quỹ dự phòng tài chính (3 x 5%)	đồng	863.381.361
b	Quỹ đầu tư phát triển (3x20,6%)	đồng	3.562.628.994
c	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (3x5%)	đồng	863.381.361
5	Lợi nhuận sau trích lập các quỹ (3 - 4)	đồng	11.978.235.500
6	Lợi nhuận năm 2010 chưa chia	đồng	17.110.000
7	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2011 (5+6)	đồng	11.995.345.500
8	Vốn điều lệ	đồng	79.968.970.000
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	đồng	15%

2.2 Thông qua Phương án chia cổ tức:

Các Cổ đông được quyền nhận cổ tức 15% của năm 2011 là các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách trả cổ tức. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty ấn định ngày chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức cho phù hợp với các quy định của Nhà nước và của Công ty.

3. Thông qua mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.1 Về chi phí tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2011:

Tổng chi phí chi trả là : 1.093.281.451 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín ba triệu, hai trăm tám một ngàn, bốn trăm năm mươi một đồng)

Đvt: Đồng

TT	CHỨC DANH	Số lượng	Số tháng	Mức tiền lương và thù lao/tháng	Tổng số tiền lương và thù lao năm 2011
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	12	31.104.288	373.281.451
2	Thù lao của Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
3	Thù lao thành viên HĐQT	4	12	8.000.000	384.000.000
4	Thù lao của Trưởng BKS	1	12	8.000.000	96.000.000
5	Thù lao thành viên BKS	2	12	5.000.000	120.000.000
	Tổng cộng				1.093.281.451

3.2 Chi trả lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2012:

- a) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty lớn hơn hoặc bằng 100%:
- Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 45.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao của thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 8.000.000 đồng/người/tháng
 - Thù lao của thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng
- b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của công ty nhỏ hơn 100%, lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.
- c) Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại Công ty thì không hưởng thù lao.

4. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2011 và chương trình công tác năm 2012:

ĐHĐCĐ biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2011 và kế hoạch hoạt động năm 2012:

ĐHĐCĐ biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	500.000
2	Doanh thu	436.364
3	Lợi nhuận trước thuế	22.000
4	Nộp Nhà nước	25.067
5	Thu nhập bình quân người/1 tháng	4.650
6	Kế hoạch đầu tư	66.847
7	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu	12,7%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	15%

7. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2012:

ĐHĐCĐ biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, với các nội dung chính sau:

- Tổng giá trị đầu tư là: 66,847 tỷ đồng. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện cụ thể kế hoạch đầu tư năm 2012 và báo cáo Đại hội ở kỳ họp gần nhất.
- Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện rà soát, tái cơ cấu các khoản đầu tư và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện ở kỳ họp gần nhất.

8. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012:

DHĐCĐ biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

9. Đại hội nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát đối với các ông có tên sau đây:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông:

1. Ông: Lê Văn Tuấn
2. Ông: Nguyễn Đăng Bí
3. Ông: Đoàn Ngọc Ly

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông:

1. Ông: Ngô Văn Đễ

10. Đại hội bầu các ông có tên sau đây trúng cử là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát công ty:

- Bầu các ông có tên sau đây trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông: Phạm Lạp
2. Ông: Trần Văn Ngu
3. Ông: Dương Hoài Nam

- Bầu ông có tên sau đây trúng cử là thành viên Ban kiểm soát:

1. Ông: Nguyễn Vũ Hải

11. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Nghiên cứu các quy định quản lý của Nhà nước để quyết định các vấn đề cụ thể, thực hiện phương án SXKD năm 2012 và bổ sung sửa đổi các Quy chế, quy định của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật. Nội dung thực hiện Hội đồng quản trị sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông kỳ họp gần nhất./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Công bố thông tin;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP, HĐQT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Bạch Dương



Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2012

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 11
(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2012)

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Thực hiện quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát Công ty tiến hành kiểm soát quá trình hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11 năm 2011 với một số nội dung sau:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011.
- Xem xét đánh giá các lĩnh vực hoạt động của Công ty; các quy trình trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra, soát xét các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý và cả năm của Công ty.
- Một số nội dung khác.

A. Kết quả kiểm soát năm 2011.

I - Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2011:

Năm 2011, Ban kiểm soát công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động của Công ty; định kỳ tiến hành kiểm tra trực tiếp tại Công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra rà soát lại các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của công ty.
- Kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện; nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài công ty.
- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch SXKD của Tổng giám đốc công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty và các đơn vị trực thuộc; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.
- Phối hợp với Người đại diện phần vốn của công ty tham gia Ban kiểm soát tại công ty con, công ty liên kết để kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của công ty đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2011 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong việc tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

- Tổ chức một đợt kiểm tra trực tiếp tại công ty, nội dung tập trung kiểm tra công tác quản lý, điều hành, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị; kiểm tra sổ sách và chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết, thực hiện, thanh lý hợp đồng trong hoạt động kinh doanh; công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi nợ ...

II - Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Trong năm 2011, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của các đơn vị trực thuộc và các công ty con, công ty liên kết.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, của Tổng giám đốc về kiểm điểm và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đều mời Ban kiểm soát tham dự.

- Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2011, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

III - Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty năm 2011:

1. Trong năm 2011 các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan; đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của công ty.

2. Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của công ty.

4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2011 và có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

Nhìn ở góc độ tổng thể thì năm 2011 Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã thực hiện tốt các hoạt động quản lý, điều hành công ty.

IV - Đánh giá tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2011:

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2011	TH năm 2011	TH/KH (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đ	450.000	627.454	139%
2	Doanh số bán hàng	Triệu đ	450.000	596.448	133%
3	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đ	404.090	542.858	134%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	25.000	20.709	83%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	18.750	17.267	92%
12	Dự kiến chia cổ tức		15%	15%	100%

Năm 2011, công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 đã đề ra. Trong đó có một số chỉ tiêu đạt vượt mức kế hoạch, cụ thể: Giá trị sản xuất kinh doanh vượt 39%, doanh thu và thu nhập khác vượt 34%. Công ty đã đảm bảo đủ việc làm cho 691 CBCNV với thu nhập bình quân 4,5 triệu đồng/người/tháng. Công ty đã cơ bản đáp ứng được các mục tiêu, tiến độ tại các công trình trọng điểm; đảm bảo được chất lượng công trình, sản phẩm theo yêu cầu của thiết kế và tiêu chuẩn quy phạm quy định. Công ty đảm bảo chi trả cổ tức năm 2011 với tỷ lệ dự kiến 15%.

Tuy nhiên chỉ tiêu Lợi nhuận không đạt là do giá cả vật tư đầu vào và lãi suất ngân hàng tăng cao làm tăng giá thành sản xuất. Mặt khác, công tác thu vốn chưa đáp ứng được yêu cầu, giá trị dở dang và công nợ phải thu đến 31/12/2011 còn rất lớn, do Chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính, không bố trí được vốn thanh toán kịp thời cho các nhà thầu. Ngoài ra, công tác nghiệm thu lên phiếu giá triển khai chưa quyết liệt dẫn tới thu vốn chậm tại một số công trình lớn của Tập đoàn Sông Đà ...

2 - Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2011:

Theo báo cáo của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C:

2.1. Tổng Tài sản: 579.189.390.360 đồng

- Tài sản ngắn hạn: 370.303.172.715 đồng, chiếm 63,93% Tổng Tài sản
- Tài sản dài hạn: 208.886.217.645 đồng, chiếm 36,07% Tổng Tài sản

2.2. Tổng Nguồn vốn: 579.189.390.360 đồng

- Nợ phải trả: 409.048.927.458 đồng, chiếm 70,62% Tổng nguồn vốn
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 170.140.462.902 đồng, chiếm 29,38% Tổng nguồn vốn

2.3. Nợ khó đòi đã xử lý: 8.092.639.768 đồng

2.4. Các chỉ số tài chính: để kiểm tra kết quả hoạt động về mặt tài chính và đánh giá mức độ lành mạnh của tài chính công ty như sau:

- Hệ số khả năng thanh toán:

+ *Hệ số thanh toán tổng quát:* $(\text{Tổng tài sản})/(\text{Nợ phải trả}) = 1,42 \text{ lần}$ (năm 2010 là 1,38 lần)

+ *Hệ số thanh toán ngắn hạn:* $(\text{Tổng tài sản lưu động})/(\text{Tổng nợ ngắn hạn}) = 1,01 \text{ lần}$ (năm 2010 là 1,01 lần)

+ *Hệ số thanh toán nhanh:* $(\text{Tổng tài sản lưu động} - \text{Hàng tồn kho})/(\text{Tổng nợ ngắn hạn}) = 0,72 \text{ lần}$ (năm 2010 là 0,77 lần)

+ **Hệ số thanh toán lãi vay:** (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay)/(lãi vay phải trả) = 2,15 lần (năm 2010 là 3,03 lần)

- **Vòng quay TSCĐ:** (Doanh thu/Giá trị TSCĐ) = 4, 23 lần (năm 2010 là 3,52 lần)

Các hệ số khả năng thanh toán và vòng quay Tài sản cố định như trên cho thấy công ty sử dụng có hiệu quả vốn lưu động và máy móc thiết bị thi công. Hệ số khả năng thanh toán nhanh của công ty cho thấy công ty có thể trang trải các khoản nợ ngắn hạn mà không cần đến các nguồn thu hay doanh số bán hàng. Tuy nhiên, các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán còn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu Tài sản lưu động của công ty (218, 618 tỷ/370, 303 tỷ = 59%), đây là tài sản của công ty nhưng đang do khách hàng nắm giữ nên vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; vì vậy để đảm bảo được mức an toàn trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, công ty cần phải tập trung cho việc thu hồi công nợ để thu tiền về tài khoản công ty.

- **Hệ số khả năng sinh lời:**

+ **Hệ số lợi nhuận ròng (ROS):** (Lợi nhuận sau thuế)/(Doanh thu thuần) = 3,22% (năm 2010 là 3,63%).

+ **Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA):** (Lợi nhuận sau thuế)/(Tổng tài sản) = 2,98% (năm 2010 là 3,11%).

+ **Tỷ suất lợi nhuận trên vốn tự có (ROE):** (Lợi nhuận sau thuế)/Vốn chủ sở hữu = 10,15% (năm 2010 là 11,23%).

Các hệ số trên phù hợp với lĩnh vực xây lắp và các đơn vị cùng ngành nghề trong Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam.

- **Hệ số cơ cấu tài chính**

+ Hệ số nợ phải trả/ (Tổng tài sản) = 0,71 lần (năm 2010 là 0,72 lần)

+ Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 2,40 lần (năm 2010 là 2,61 lần)

+ Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ (cả thặng dư vốn cổ phần) = 3,69 lần (năm 2010 là 3,73 lần)

+ Cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 71%/29% (năm 2010 là 72%/28%)

Các hệ số trên cho thấy cơ cấu nguồn vốn năm 2011 của Công ty vẫn được duy trì hợp lý, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 3 lần, đảm bảo mức độ an toàn về tài chính công ty.

Từ việc phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên, sau khi xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C phát hành, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Năm 2011, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.

- Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn ... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty.

Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2011, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định Pháp lý có liên quan; tình hình tài chính công ty lành mạnh và minh bạch.

3. Thực hiện đầu tư năm 2011.

Giá trị đầu tư năm 2011 thực hiện 10,9 tỷ đồng/kế hoạch 192,23 tỷ đồng, đạt 5,67% kế hoạch năm. Thực trạng các dự án hiện nay như sau:

- *Dự án khu dân cư tại Thành phố Hòa Bình:* Dự án được Tập đoàn Sông Đà thông qua tại Nghị quyết số 273/TĐSD-HĐTV ngày 24/11/2011; UBND Hòa Bình cấp giấy chứng nhận đầu tư; Chấp thuận phương án tổng thể và bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân và ra thông báo thu hồi để thực hiện đầu tư dự án. Hiện nay, Công ty đã lập kế hoạch và phân kỳ đầu tư dự án theo hướng cuốn chiếu và dự kiến sẽ hoàn tất các thủ tục đầu tư để triển khai thi công từ quý III/2012.

- *Dự án Khu đô thị Nhơn Trạch – Đồng Nai:* Dự án đã được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/1500; UBND tỉnh Đồng Nai đã thông báo thu hồi đất để thực hiện đầu tư và cho phép chủ đầu tư khảo sát, đánh giá và tiến hành quy chủ đất để lập phương án đền bù chi tiết.

- *Dự án khu công nghiệp Mông Hoá - Kỳ Sơn- Hòa Bình:* Đây là dự án được Tập đoàn Sông Đà giao. Hiện nay, Công ty đang nghiên cứu, giải quyết các thủ tục chuẩn bị đầu tư, công ty sẽ triển khai khi đáp ứng đủ các điều kiện pháp lý theo quy định cũng như khả năng tài chính của công ty.

Qua xem xét trình tự, thủ tục và thực hiện đầu tư thì Công ty đã thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Công ty và Tập đoàn Sông Đà. Giá trị đầu tư thực hiện không hoàn thành kế hoạch đặt ra nguyên nhân do nền kinh tế Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn về tài chính, lạm phát, tín dụng ngân hàng thắt chặt, thị trường chứng khoán hoạt động không ổn định, thanh khoản bất thường, ít có cơ hội cho các doanh nghiệp huy động vốn đặc biệt là doanh nghiệp xây lắp như Công ty CP Sông Đà 11. Mặt khác, Công ty nhận định đây là giai đoạn cần tiến hành rà soát, cơ cấu lại các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng lực tài chính, tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính nên đã thực hiện dẫn tiến độ đầu tư các dự án.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Đề nghị HĐQT Công ty nên xây dựng phương án tái cấu trúc, nâng cao hiệu lực quản trị công ty, thực hiện thoái vốn tại các công ty liên kết mà Công ty nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ của công ty đó và thoái các khoản đầu tư tài chính hiệu quả thấp để tập trung vốn vào thực hiện nhiệm vụ SXKD chính của Công ty vì hiện tại các khoản đầu tư tài chính dài hạn đang chiếm 98% vốn điều lệ của Công ty.
2. Đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty tập trung hơn vào công tác thu hồi công nợ, giảm giá trị dở dang để đảm bảo đủ vốn phục vụ nhu cầu SXKD và đầu tư cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
3. Tiếp tục rà soát các dự án đầu tư, tính toán khả năng tài chính và yếu tố thị trường trong giai đoạn biến động giá cả, tài chính tiền tệ để quyết định cụ thể cho từng dự án. Xem xét triển khai thực hiện đầu tư các dự án có tính khả thi cao, có khả năng thu xếp được vốn để sớm đưa dự án vào vận hành, khai thác.
4. Tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động tại các xí nghiệp đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty. Có phương án xử lý dứt điểm các xí nghiệp làm ăn kém hiệu quả.

5. Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và xây dựng mới lại một số quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp hơn với điều kiện của công ty và quy định của pháp luật để nâng công tác quản lý, điều hành Công ty mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

B. Kế hoạch kiểm soát năm 2012.

I. Nhiệm vụ chung

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành Công ty.

Tiến hành kiểm soát theo từng quý; ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ công ty thì Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc đột xuất để báo cáo cổ đông.

II. Nhiệm vụ cụ thể từng quý.

1. Quý I năm 2012.

- Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2011 trình Đại hội cổ đông năm 2012.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã hoàn thành trong năm 2011.

2. Quý II năm 2012.

- Xem xét báo cáo tài chính quý I năm 2012.
- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I năm 2012.
- Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông
- Xem xét công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế, xem xét công tác định mức đơn giá giao khoán nội bộ, quy chế lương gián tiếp và các quy chế, quy định khác phù hợp với điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Quý III năm 2012.

- Xem xét báo cáo tài chính quý II năm 2012.
- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2012.
- Xem xét công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế. Triển khai các dự án đầu tư.

4. Quý IV năm 2012.

- Xem xét báo cáo tài chính quý III năm 2012.
- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2012.
- Xem xét việc thực hiện các dự án đầu tư.
- Xem xét tình hình trả lương và chế độ cho người lao động. Công tác thu hồi vốn và công nợ.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông
- HĐQT, TGĐ Công ty
- Các Thành viên BKS
- Lưu BKS, P.TCHC Công ty

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Đặng Anh Vinh



Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2012

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2011 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2012

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2011:

I. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:

Trong năm 2011 nhân sự của Hội đồng quản trị Công ty không thay đổi, đến thời điểm hiện nay gồm có 05 thành viên:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Bạch Dương | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông: Nguyễn Văn Sơn | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc |
| - Ông: Nguyễn Đăng Bí | Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Văn Tuấn | Thành viên HĐQT |
| - Ông Đoàn Ngọc Ly | Thành viên HĐQT |

II. Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2011:

1. Công tác tổ chức và thực hiện Điều lệ của Công ty:

Để tổ chức và quản lý Công ty, HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý, đánh giá tổng kết 6 tháng và cả năm 2011. Các cuộc họp hay xin ý kiến của HĐQT đều có đầy đủ thành viên HĐQT, đại diện Ban kiểm soát Công ty tham dự. Về cơ bản HĐQT Công ty đã chỉ đạo và hoàn thành các công tác chính sau:

- Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chương trình công tác từng quý;

- Thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời;

- Đã chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các phương án phục vụ sản xuất kinh doanh, các quy chế như sau:

- + Phương án kế hoạch và các chỉ tiêu, mục tiêu sản xuất kinh doanh 2011;
- + Dự toán chi phí quản lý của Công ty năm 2011.
- + Phương án tiết kiệm chi phí quản lý và đầu tư theo NQ 11 của Chính phủ;
- + Phương án vay vốn từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư
- + Phương án đầu tư nâng cấp năng lực, thiết bị phục vụ sản xuất;

- + Phương án nghiên cứu đầu tư xây dựng dự án Khu dân cư tại Hòa Bình.
- Lựa chọn thuê Kiểm toán độc lập năm 2011.
- Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 các Công ty con;
- Thông qua Báo cáo của Người đại diện phần vốn Công ty cổ phần Sông Đà 11 tại doanh nghiệp khác;
- Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo, quyết nghị, quyết định các vấn đề cần giải quyết trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư để Ban Tổng giám đốc điều hành có cơ sở tổ chức thực hiện.

2. Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

Năm 2011 vượt qua những khó khăn chung về môi trường kinh doanh và một số yếu tố hạn chế nội tại chưa được khắc phục một cách triệt để, Công ty cổ phần Sông Đà 11 tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích cơ bản của cổ đông. Với những công việc đã thực hiện, Công ty đã đạt được những kết quả như sau:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	TH/KH (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	450.000	627.454	139%
2	Doanh số bán hàng	450.000	596.448	133%
3	Doanh thu và thu nhập khác	404.091	542.858	134%
4	Lợi nhuận trước thuế	25.000	20.709	83%
5	Lợi nhuận sau thuế	18.750	17.267	92%
6	Giá trị đầu tư	192,24	10,9	9%
7	Giá trị trúng thầu	500.000	503,1	101%
8	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	4.700	5.575	97%
9	Dự kiến chia cổ tức	15%	15%	100%

2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành:

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2011, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành triển khai quyết liệt kế hoạch đề ra theo định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý trong năm 2011, giao kế hoạch chi phí giá thành, chi phí quản lý, khấu hao tài sản cố định, kế hoạch thu vốn, thu hồi công nợ,...đảm bảo đem lại hiệu quả cao nhất trong quá trình quản lý, điều hành. Cụ thể như sau:

- Xây dựng lại kế hoạch phát triển của toàn tổ hợp giai đoạn 2011-2015, và định hướng đến năm 2020;
- Vượt qua những khó khăn trong năm 2011, Công ty đã cơ bản hoàn thành tiến độ các công trình trọng điểm như ĐZ500Kv Sơn La- Hiệp Hòa, ĐZ 500Kv – Hòa Bình, ĐZ 500Kv Vĩnh Tân – Sông Mỹ, ĐZ 220 Kv Hòa Na – Thanh Hóa, ĐZ220Kv Thanh Hóa – Vinh, ĐZ500Kv Pleiku – Mỹ Phước – Cầu Bông.

- Hoàn thành tốt công tác tiếp thị đấu thầu, năm 2011 đã trúng thầu 181,2 tỷ đồng và được chỉ định thầu 321,9 tỷ đồng, tổng giá trị thực hiện là 503,1 tỷ đồng;
- Lập phương án và đã chi trả cổ tức của năm 2010;
- Thực hiện công tác kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc; Chỉ đạo công tác báo cáo phân tích hoạt động kinh tế quý, năm;
- Chỉ đạo giải quyết các vướng mắc trong công tác dự toán, nghiệm thu, thanh quyết toán với Chủ đầu tư;
- Chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng, khó đòi;
- Chỉ đạo việc cơ cấu lại danh mục đầu tư vào công con theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Duyệt và chỉ đạo thực hiện việc huy động vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2011 đảm bảo đáp ứng đủ và kịp thời; tạo được uy tín và quan hệ hợp tác bền vững với các tổ chức tín dụng, vay và trả nợ đúng hạn;
- Phê duyệt báo cáo của Người Đại diện phần vốn của công ty theo đúng quy định; Chỉ đạo người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết định hướng hoạt động của doanh nghiệp theo đúng chiến lược phát triển của Công ty mẹ;
- Thực hiện và chỉ đạo công bố thông tin về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định và yêu cầu của Nhà nước và các cơ quan quản lý.

2.3. Đánh giá chung về thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2011:

Nhiệm vụ đặt ra trong năm 2011 rất nặng nề, nhưng với truyền thống, kinh nghiệm và uy tín đã được tạo dựng, cùng một tập thể năng động sáng tạo và kỷ luật cao, với sự đồng tình, ủng hộ thiết thực của cổ đông và đối tác, nhìn chung chất lượng các chỉ tiêu chủ yếu năm 2011 của Công ty khả quan hơn một số doanh nghiệp có ngành nghề sản xuất kinh doanh tương đồng, mặc dù về số lượng đạt thấp hơn so với kế hoạch đề ra; cơ cấu bản tổng kết tài sản đã thay đổi theo hướng tốt hơn; các chỉ tiêu thanh toán và hệ số nợ được cải thiện; lợi nhuận sau thuế thực hiện gần đạt kế hoạch đã được Đại hội thông qua,...đặc biệt trong năm Công ty đã xây dựng lại kế hoạch phát triển giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020, tạo ra những đường hướng và mục tiêu tiến bộ hơn trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Bên cạnh những thành công đã đạt được, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 cũng bộc lộ những hạn chế, nhất là những hạn chế trong công tác quản lý kinh tế, công tác nghiệm thu thanh toán và thu vốn,...; đồng thời công tác quản trị và điều hành cũng chưa kịp thời đổi mới theo những thay đổi trong môi trường kinh doanh cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt ở các cấp quản lý đơn vị trực thuộc chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm cũng như chậm đưa ra các giải pháp khắc phục khó khăn đặt ra đối với đơn vị trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế,... đây là vấn đề cần phải nhanh chóng khắc phục để Công ty cổ phần Sông Đà 11 phát triển nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo.

B. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2012:

Bước sang năm 2012, được dự báo là năm đầy khó khăn, thách thức đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản và thi công xây lắp, và Công ty cổ phần Sông Đà 11 cũng không phải là ngoại lệ. Bởi lẽ Chính phủ vẫn tiếp tục đặt nhiệm vụ kiểm soát lạm phát lên hàng đầu bằng các giải pháp cả kinh tế lẫn hành chính, trong đó nổi bật nhất là khống chế tăng trưởng tín dụng. Trong điều kiện đó, đòi hỏi Công ty cổ phần Sông Đà 11 phải thận trọng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Tuy nhiên, được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi và sự chỉ đạo trực tiếp của Tập đoàn Sông Đà; với truyền thống đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm vượt qua khó khăn bằng nhiều giải pháp hiệu quả, HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định đưa ra các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 theo hướng hết sức tích cực. Cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2012:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2012
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	500.000
2	Doanh thu	436.364
3	Lợi nhuận trước thuế	22.000
4	Nộp Nhà nước	25.067
5	Thu nhập bình quân người/1 tháng	4.650
6	Kế hoạch đầu tư	66.847
7	Giá trị trúng thầu	510.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức	15%

2. Một số mục tiêu, giá trị kế hoạch chính:

2.1 Thi công xây lắp:

- Phục vụ thi công các công trình phải hoàn thành ngay trong năm 2012.*

- Tập chung chỉ đạo giải quyết hoàn thành đúng tiến độ các công trình trọng điểm của Tập đoàn như chuẩn bị phát điện thủy điện Xekaman3, thủy điện Nậm Chiến, ngăn sông thủy điện Lai Châu, thủy điện Đồng Nai 5.

- Tiếp tục chỉ đạo điều hành công tác vận hành điện, nước tại các công trình thủy điện Lai Châu, Đồng Nai 5, Xekaman1 ... đảm bảo yêu cầu của Tập đoàn.

- Các công trình xây lắp phải hoàn thành trong năm 2012:*

- Các công trình trọng điểm khác của Tập đoàn điện lực EVN như ĐZ 500kV Mỹ Phước-Cầu Bông, ĐZ500kV Vĩnh Tân-Sông Mỹ, ĐZ 220kV Thanh Hóa-Vinh, ... và các chủ đầu tư khác như: Tái định cư Mường Lay, trạm cấp nước Nhơn Trạch CP1B,... tiếp tục chỉ đạo các đơn vị hoàn thành theo tiến độ của Chủ đầu tư đề ra. Nhưng mặt khác, chỉ đạo xem xét chủ động hoãn, giãn tiến độ các công trình mà chủ đầu tư chưa thu xếp được vốn nhằm bảo toàn được nguồn vốn của Công ty.

2.2 Sản xuất công nghiệp:

- Nghiên cứu lắp đặt, nâng cao năng lực dây truyền nghiền đá tại mỏ với công suất trên 300.000m³/năm.

- Vận hành có hiệu quả nhà máy thủy điện Thác Trắng, phát huy tối đa năng lực sản xuất điện của Nhà máy trong những tháng mùa khô.

2.3 Công tác đầu tư:

a) Kế hoạch đầu tư năm 2012: 66,847 tỷ đồng.

Trong đó:

- | | |
|--|----------------|
| - Đầu tư NCNL thiết bị xe máy phục vụ thi công : | 7,440 tỷ đồng |
| - Đầu tư mở rộng SXKD (bất động sản, SXCN) : | 51,359 tỷ đồng |
| - Dự án đầu tư tài chính : | 8,048 tỷ đồng |

b) Các dự án đầu tư trong năm 2012:

- *Đầu tư NCNL TBXM phục vụ thi công và điều hành sản xuất:*

- Dự án NCNL TBXM phục vụ thi công: Căn cứ tiến độ các công trình, cân đối lực lượng thiết bị xe máy hiện có sẽ cân nhắc kỹ lưỡng thiết bị xe máy trước khi đầu tư, tránh đầu tư dài trải, không hiệu quả.

- Dự án NCNL điều hành sản xuất : Làm các thủ tục cần thiết để đầu tư Trụ sở điều hành sản xuất Chi nhánh Sông Đà 11.1 tại Điện Biên. Đảm bảo ổn định nơi làm việc cho CBCNV, nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường xây lắp tại các tỉnh Tây bắc trong thời gian tới.

- *Các dự án bất động sản:*

- *Dự án KDC Vĩnh Thanh:* Năm 2012, hoàn thiện các thủ tục đầu tư, tiếp tục kéo giãn tiến độ thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, chờ thời cơ thị trường có thể phục hồi vào cuối năm sẽ tiến hành huy động vốn để triển khai chi trả đền bù. Đồng thời tiếp tục kêu gọi đối tác tham gia hợp tác góp vốn hoặc đầu tư thứ phát.

- *Dự án KDC phường Phương Lâm :* Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng những khu vực thuận lợi khoảng 2,8ha để triển khai thi công từ quý III trở đi; Tiến hành huy động vốn phần diện tích đất chia lô 1.100m²/3.000m² UBND tỉnh đã giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án theo qui hoạch được duyệt. Đồng thời tiếp tục kêu gọi đối tác tham gia hợp tác góp vốn hoặc đầu tư thứ phát.

- *Dự án Trung tâm thương mại - Chợ Sông Đà:* Hoàn thiện sớm các thủ tục pháp lý khác để ký hợp đồng thuê đất ngay trong quý II. Đồng thời tiếp tục kêu gọi đối tác tham gia hợp tác góp vốn hoặc đầu tư thứ phát nhằm thu hồi vốn đầu tư, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- *Các dự án sản xuất công nghiệp:*

- Tiếp tục nghiên cứu nâng cao năng suất khai thác, sản xuất tại mỏ đá bazan tại Lương Sơn, Hòa Bình nhằm đạt đến 300.000 m³/năm (Hiện tại là 120.000 m³/năm);

- Nghiên cứu, hoàn thiện các thủ tục đầu tư dự án Khu công nghiệp Mông Hóa, tại Hòa Bình diện tích 180ha. Đây là dự án do Tập đoàn Sông Đà quyết định giao cho Công ty Cổ phần Sông Đà 11 nghiên cứu chuẩn bị đầu tư.

- **Đầu tư tài chính:**

- Thực hiện rà soát lại các khoản đầu tư, các cam kết góp vốn theo hướng chỉ đạo của Tập đoàn về tái cơ cấu danh mục đầu tư;

- Kiên quyết không thực hiện đầu tư tiếp vào các dự án mà công ty đã có cam kết nhưng hiện đánh giá lại có hiệu quả thấp, và không phù hợp với năng lực tài chính của công ty; tập trung tài chính để triển khai các dự án khả thi khác của công ty;

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện và HĐQT tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2012:

3.1 Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Định hướng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh của các Công ty con, công ty liên kết phù hợp với chiến lược phát triển của toàn Công ty, giảm thiểu sự trùng lặp ngành nghề giữa các đơn vị, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Công ty mẹ và các công ty con vì mục tiêu phát triển chung;

- Rà soát lại toàn bộ các quy chế, quy định và quy trình quản lý kỹ thuật, tài chính, kinh tế và tiền lương để có điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới;

- Kiên toàn, sắp xếp lại các đơn vị kinh doanh không hiệu quả theo hướng quản lý tập trung, kiểm soát chặt chẽ tài chính, kinh tế. Định biên lại cán bộ gián tiếp để đảm bảo hài hòa cơ cấu nhân lực giữa lao động trực tiếp và gián tiếp, góp phần tiết kiệm chi phí và tạo điều kiện nâng cao thu nhập;

- Tổ chức tập huấn, chỉ đạo quyết liệt và nâng cao trách nhiệm của Người đại diện phần vốn góp của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác; đảm bảo phát triển và bảo toàn vốn đầu tư ra ngoài Công ty.

3.2. Công tác thị trường, tiếp thị đầu thầu:

- Lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc tìm kiếm công ăn việc làm ngay từ đầu năm, bên cạnh các Chủ đầu tư truyền thống Sông Đà, EVN,... sẽ tiếp tục phải mở rộng thêm các ngành nghề khác như thủy lợi, giao thông, thoát nước nhằm bù đắp các công trình sẽ giãn tiến độ do không thu xếp được nguồn vốn đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra;

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn tại các công ty con, công liên kết phải phối hợp chặt chẽ, điều phối chung trong công tác tìm kiếm công việc khi tham gia một thị trường chung;

- Kịp thời khuyến khích, động viên toàn thể cán bộ nhân viên tích cực tham gia tìm kiếm việc làm cho đơn vị;

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc nghiên cứu các dự án xây lắp theo hình thức BT của các chủ đầu tư lớn, uy tín trên nguyên tắc đảm bảo tính khả thi.

3.3. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và ATLĐ:

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời về tình hình vốn của Chủ đầu tư cho các dự án mà Công ty thi công, để bố trí lực lượng cho phù hợp. Đối với những công trình trọng điểm mà Chủ đầu tư khó khăn trong việc thu xếp vốn, các đơn vị thi công chủ động lập sơ đồ thi công tối thiểu trong năm để thoả thuận với Chủ đầu tư, nhưng phải đảm bảo được các mục tiêu chính của Công trình;

- Tập trung chỉ đạo tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, công trình thi công đến giai đoạn cuối chuẩn bị bàn giao đưa vào vận hành;

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chất lượng các sản phẩm xây lắp, sản xuất công nghiệp. Thực hiện tốt công tác an toàn, bảo hộ lao động tại các công trường, nhà máy.

3.4. Công tác quản lý kinh tế, tài chính và vốn:

- Cùng cố và phát triển mối quan hệ hợp tác với với các tổ chức tín dụng (Ngân hàng, Công ty tài chính...) thông qua các hợp đồng thoả thuận hợp tác, đa dạng hoá kênh huy động vốn; Chủ động tìm kiếm, thu xếp vốn đầy đủ phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư; Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động, kế hoạch thu vốn và đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn Công ty để đảm bảo sát với thực tế. Hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch tìm nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục kịp thời;

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán. Xây dựng các biện pháp cụ thể để tăng cường công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện, xây dựng và ban hành hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tổ chức quản lý tất cả các yếu tố chi phí sản xuất, tiết kiệm trong đầu tư.

3.5. Về công tác quản lý:

- Trong năm 2012, Công ty sẽ tập trung chấn chỉnh tổ chức và nâng cao công tác quản lý tại các đơn vị trực thuộc, đảm bảo hoạt động hiệu quả hơn;

- Sắp xếp nhân sự, luân chuyển cán bộ của Công ty, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, phẩm chất điều hành một cách hiệu quả. Khai thác tốt nhất năng lực hiện có của đội ngũ CBCNV thông qua công tác đào tạo, bố trí người đúng việc, tăng cường công tác tuyển dụng, thu hút cán bộ có năng lực từ bên ngoài;

- Áp dụng hiệu quả và thiết thực hệ thống quản lý an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn ISO 9001 – 2008;

- Tiếp tục cải tiến quy chế trả lương, thưởng hợp lý để thu hút, khuyến khích các cán bộ công nhân viên có năng lực; Đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;

- Xây dựng và hoàn thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động trong toàn tổ hợp; xây dựng văn hoá doanh nghiệp, thương hiệu Sông Đà.

C. CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA HĐQT NĂM 2012:

Năm 2012 được xác định còn nhiều khó khăn về tài chính, thị trường bất động sản và chứng khoán chưa có chiều hướng thuận lợi. Vì vậy công tác sản xuất kinh doanh và việc triển khai các dự án còn có thể có nhiều biến động khó lường. Việc triển khai dự án cần tập trung trọng điểm, giãn hoãn việc triển khai một số dự án. Tăng cường công tác sản xuất xây lắp để đảm bảo sản lượng và việc làm. Vì vậy công việc các quý sẽ có sự điều chỉnh cho phù hợp. Một số nhiệm vụ chính như sau:

- Năm 2012 Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục thực hiện phân công cụ thể công việc cho từng thành viên và có sự kiểm tra trách nhiệm của mỗi thành viên trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo sát sao, kịp thời đến Ban Tổng giám đốc, người đại diện phần vốn để thực hiện hoàn thành các chương trình, mục tiêu và nhiệm vụ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo đem lại lợi ích và hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty và cổ đông.

- Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 các công ty con, công ty liên kết, chỉ đạo người đại diện phần vốn thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Chỉ đạo và giải quyết các thủ tục huy động vốn cho công tác sản xuất kinh doanh và đầu tư thông qua việc: vay thương mại, huy động từ nhà đầu tư thứ cấp, nhà đầu tư nhỏ lẻ...

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Cụ thể là tiết kiệm chi phí quản lý, cân đối đầu tư, giảm giá thành các công trình ... phát huy tối đa năng lực của xe máy thiết bị, đảm bảo khai thác và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành, các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện các mục tiêu, tiến độ công trình, các hợp đồng, dự án do công ty đảm nhận thi công.

- Tập trung công tác thu hồi vốn: giá trị dở dang và công nợ còn tồn đọng lớn, lãi vay đang ở mức rất cao, để đảm bảo hiệu quả SXKD 2012, công ty xác định công tác thu hồi vốn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

- Chỉ đạo xây dựng các biện pháp thu hút nhân lực đảm bảo cho thực hiện kế hoạch năm 2012 và chiến lược phát triển của Công ty các năm tiếp theo (như chính sách đãi ngộ tiền lương, tuyển dụng, đào tạo và định hướng phát triển ...)

- Phê duyệt, ban hành các quy chế, quy định quản lý sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu quản lý và phù hợp với các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11 năm 2011 và chương trình công tác năm 2012 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty.

Kính đề nghị Đại hội phát huy trí tuệ tập thể, trách nhiệm, trên tinh thần xây dựng đóng góp ý kiến và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận:

- Đảng ủy C.ty (B/cáo);
- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ông Tổng giám đốc;
- Các ông Phó TGD;
- Ông Kế toán trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng chức năng;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN BẠCH DƯƠNG



Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2012

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

I. Phần nghi thức và thủ tục tiến hành Đại hội

1. **Thời gian:** 7h30 ngày 27 tháng 4 năm 2012
2. **Địa điểm:** Tại tầng 4 – Khách sạn Mường Thanh – Khu đô thị Xala, Phúc La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
3. **Giới thiệu Đại biểu và thành phần tham dự Đại hội:**
 - Đại biểu khách mời: Đại diện Tập đoàn Sông Đà, Đại diện các Ngân hàng Agribank – CN Láng Hạ, BIDV – CN Đông Đô, Viettinbank – CN Quang Trung, Đại diện Công ty kiểm toán A&C;
 - Các Quý vị cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
 - Các thành viên HĐQT, BKS và các vị trong Ban tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ Công ty.
4. **Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:**

Ông Phạm Minh Ngọc thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội gồm 107 người, nắm giữ 5.954.300 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 74,51% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 11.

Trong đó:

- Cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội: 85 cổ đông
- Đại diện sở hữu: 22 cổ đông

Căn cứ với các quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11 và Luật doanh nghiệp, thì Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện tiến hành.

5. Chủ toạ đại hội: 03 người

- Ông Nguyễn Bạch Dương - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Nguyễn Văn Sơn - UV Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Đoàn Ngọc Ly - UV Hội đồng quản trị Công ty

6. Thư ký đại hội:

- Ông Phan Ngọc Mạnh - Phó kế toán trưởng Công ty
- Bà Phạm Thị Dung - Chuyên viên Phòng TCKT

II. Chương trình làm việc đại hội:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2011 và phương hướng hoạt động năm 2012
2. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát.
3. Công khai tài chính 2011 và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2012
4. Tờ trình phương án phân phối và chia cổ tức năm 2011
5. Tờ trình về tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát
6. Tờ trình về thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
7. Bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát
8. Thảo luận của các cổ đông và thông qua các nội dung trình Đại hội
9. Thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
10. Các nội dung khác theo chương trình họp.

III. Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội:

Đến thời điểm Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội, theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tổng số đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội là 49 người, sở hữu và đại diện sở hữu 5.854.108 cổ phần, tương ứng 73,25% vốn điều lệ của Công ty. Đại hội đã thảo luận và cùng đi đến thống nhất thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên năm 2012 Công ty cổ phần Sông Đà 11 với các nội dung sau :

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2011 của Công ty:

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua như sau:

- Đại hội biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần.
- Số cổ đông không có ý kiến: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	TH/KH (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	450.000	627.454	139%
2	Doanh số bán hàng	450.000	596.448	133%
3	Doanh thu và thu nhập khác	404.091	542.858	134%
4	Lợi nhuận trước thuế	25.000	20.709	83%
5	Lợi nhuận sau thuế	18.750	17.267	92%
6	Giá trị đầu tư	192,24	10,9	9%
7	Giá trị trúng thầu	500.000	503,1	101%
8	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	4.700	5.575	97%

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011:

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua như sau:

- Đại hội biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần.
- Số cổ đông không có ý kiến: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần

2.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2011	đồng	20.709.606.723
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	đồng	3.441.979.507
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2011	đồng	17.267.267.216
4	Trích lập các quỹ	đồng	5.289.391.716
a	Quỹ dự phòng tài chính (3 x 5%)	đồng	863.381361
b	Quỹ đầu tư phát triển (3x20,6%)	đồng	3.562.628.994
c	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (3x5%)	đồng	863.381361
5	Lợi nhuận sau trích lập các quỹ (3 - 4)	đồng	11.978.235.500
6	Lợi nhuận năm 2010 chưa chia	đồng	17.110.000
7	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2011 (5+6)	đồng	11.995.345.500
8	Vốn điều lệ	đồng	79.968.970.000
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	đồng	15%

2.2 Thông qua Phương án chia cổ tức:

Các Cổ đông được quyền nhận cổ tức 15% của năm 2011 là các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách trả cổ tức. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị công ty ấn định ngày chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức cho phù hợp với các quy định của Nhà nước và của Công ty.

3. Thông qua mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua như sau:

- Đại hội biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần.
- Số cổ đông không có ý kiến: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần

3.1 Về chi phí tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2011:

Tổng chi phí chi trả là : 1.093.281.451 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín ba triệu, hai trăm tám một ngàn, bốn trăm năm mươi một đồng)

Đvt: Đồng

TT	CHỨC DANH	Số lượng	Số tháng	Mức tiền lương và thù lao/tháng	Tổng số tiền lương và thù lao năm 2011
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	12	31.104.288	373.281.451
2	Thù lao của Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
3	Thù lao thành viên HĐQT	4	12	8.000.000	384.000.000
4	Thù lao của Trưởng BKS	1	12	8.000.000	96.000.000
5	Thù lao thành viên BKS	2	12	5.000.000	120.000.000
	Tổng cộng				1.093.281.451

3.2 Chi trả lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2012:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty lớn hơn hoặc bằng 100%:
 - Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 45.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao của thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 8.000.000 đồng/người/tháng
 - Thù lao của thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của công ty nhỏ hơn 100%, lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thù lao của thành viên HĐQT, BKS chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại Công ty thì không hưởng thù lao.

4. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2011 và chương trình công tác năm 2012:

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu biểu quyết thông qua như sau:

- Đại hội biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần.
- Số cổ đông không có ý kiến: 0 cổ đông, tương 0 cổ phần

5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2011 và kế hoạch hoạt động năm 2012:

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu biểu quyết thông qua như sau:

- Đại hội biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần.
- Số cổ đông không có ý kiến: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần

6. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu biểu quyết thông qua như sau:

- Đại hội biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần.
- Số cổ đông không có ý kiến: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	500.000
2	Doanh thu	436.364
3	Lợi nhuận trước thuế	22.000
4	Nộp Nhà nước	25.067
5	Thu nhập bình quân người/1 tháng	4.650
6	Kế hoạch đầu tư	66.847
7	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu	12,7%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	15%

7. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2012:

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu biểu quyết thông qua như sau:

- Đại hội biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần.
- Số cổ đông không có ý kiến: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần

Với kết quả trên, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung sau:

- 7.1 Tổng giá trị đầu tư là: 66,847 tỷ đồng. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện cụ thể kế hoạch đầu tư năm 2012 và báo cáo Đại hội ở kỳ họp gần nhất.

Trong đó:

- Đầu tư NCNL thiết bị xe máy phục vụ thi công : 7,440 tỷ đồng
- Đầu tư mở rộng SXKD (bất động sản, SXCN) : 51,359 tỷ đồng
- Dự án đầu tư tài chính : 8,048 tỷ đồng

- 7.2 Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện rà soát, tái cơ cấu các khoản đầu tư và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện ở kỳ họp gần nhất.

8. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012:

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu biểu quyết thông qua như sau:

- Đại hội biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần.
- Số cổ đông không có ý kiến: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần

9. Đại hội nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát đối với các ông có tên sau đây:

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu biểu quyết thông qua như sau:

- Đại hội biểu quyết tán thành bằng 5.854.108 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần.
- Số cổ đông không có ý kiến: 0 cổ đông, tương ứng 0 cổ phần

Với kết quả trên, Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông:

1. Ông: Lê Văn Tuấn
2. Ông: Nguyễn Đăng Bí
3. Ông: Đoàn Ngọc Ly

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông:

1. Ông: Ngô Văn Đễ

10. Đại hội bầu các ông có tên sau đây trúng cử là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát công ty:

Ông Khương Đức nhiệm thay mặt các thành viên Ban kiểm phiếu và nhất trí lập biên bản như sau:

- **Bầu thành viên Hội đồng quản trị:**

- Tổng số phiếu bầu phát ra là: 49 Phiếu, tương ứng 5.854.108 cổ phần.
- Tổng số phiếu bầu thu về là: 49 Phiếu, tương ứng 5.854.108 cổ phần.
- Tổng số phiếu bầu hợp lệ: 49 Phiếu, tương ứng 5.854.108 cổ phần.
- Tổng số phiếu bầu không hợp lệ: 0 Phiếu, tương ứng 0 cổ phần.

Kết quả kiểm phiếu bầu cử như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Trần Văn Ngư	6.076.374	103,8%
2	Phạm Lạp	5.781.288	98,76%
3	Dương Hoài Nam	5.704.662	97,44%
	Cộng	17.562.324	300%

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 11, Thể lệ bầu cử và kết quả kiểm phiếu, các Ông Phạm Lạp, Trần Văn Ngu, Dương Hoài Nam đã trúng cử vào HĐQT Công ty.

• **Bầu thành viên Ban kiểm soát:**

- Tổng số phiếu bầu phát ra là: 49 Phiếu, tương ứng 5.854.108 cổ phần.
- Tổng số phiếu bầu thu về là: 49 Phiếu, tương ứng 5.854.108 cổ phần.
- Tổng số phiếu bầu hợp lệ: 49 Phiếu, tương ứng 5.854.108 cổ phần.
- Tổng số phiếu bầu không hợp lệ: 0 Phiếu, tương ứng 0 cổ phần.

Kết quả kiểm phiếu bầu cử như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Vũ Hải	5.854.108	100%

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 11, Thể lệ bầu cử và kết quả kiểm phiếu, Ông Nguyễn Vũ Hải đã trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty.

- 11. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị:** Nghiên cứu các quy định quản lý của Nhà nước để quyết định các vấn đề cụ thể, thực hiện phương án SXKD năm 2012 và bổ sung sửa đổi các Quy chế, quy định của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật. Nội dung thực hiện Hội đồng quản trị sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông kỳ họp gần nhất.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Sông Đà 11 được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, được đọc tại Đại hội và các cổ đông tham dự nhất trí tán thành 100% vào hồi 10h55 cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ



Phan Ngọc Mạnh



TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Nguyễn Bạch Dương

